

Ký, Chấp Hành + P.KYR thực hiện
Đinh Như Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 12248 /SLĐTBXH-GDNN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2024

V/v báo cáo đánh giá tình hình thực hiện
Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định
số 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 247
ĐẾN Ngày: 30/5/2024
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường Cao đẳng;
- Hiệu trưởng các trường Trung cấp.

Thực hiện Công văn số 5654/VP-VX ngày 24 tháng 5 năm 2024 Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

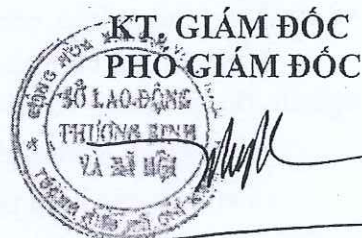
Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị Thủ trưởng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố (sau đây gọi chung là các đơn vị) thực hiện các nội dung sau:

1. Báo cáo đánh giá việc thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ (theo Đề cương và Phụ lục đính kèm).

3. Báo cáo của đơn vị gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (số 159 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Email: bthly.sldtbxh@tphcm.gov.vn) trước ngày 03 tháng 6 năm 2024 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- GD và Phó GD Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT; P.GDNN (L).



Huỳnh Lê Như Trang



BỘ/NGÀNH/HUBND TỈNH/THÀNH

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP
và Nghị định số 97/NĐ-CP của Chính phủ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Nghị định
2. Đánh giá tình hình thực hiện học phí theo quy định hiện hành đối với các bậc học
 - Quy định cụ thể về học phí đối với các cấp, bậc, ngành học.
 - Mức độ phù hợp của học phí với điều kiện kinh tế xã hội thực tế, khả năng chi trả của người học; so sánh khung học phí với chi phí đào tạo thực tế, mức học phí đáp ứng được bao nhiêu phần trăm chi phí; đáp ứng được những khoản chi nào, mức độ đáp ứng của học phí so với nhu cầu chi thường xuyên của các cơ sở đào tạo.
 - Cơ chế thu, quản lý và sử dụng học phí.
 - Thời gian, hình thức, mức độ công khai, giải trình về học phí.
 - Ưu điểm, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.
3. Đánh giá tình hình thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo từng chính sách
 - Đối tượng áp dụng.
 - Mức miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.
 - Nguồn kinh phí thực hiện, đảm bảo.
 - Cơ chế, cách thức, thời gian chi trả kinh phí hỗ trợ.
 - Thông báo, công khai về các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giải trình đối với người học.
 - Ưu điểm, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.
4. Đánh giá về các khoản thu dịch vụ giáo dục (cụ thể các khoản thu khác ngoài học phí, mức thu; cơ quan quy định, ban hành mức thu; cơ chế thu, quản lý và sử dụng; thông báo, công khai về các mức thu, ...)
5. Đánh giá về phân cấp, thẩm quyền quy định mức học phí của các bộ ngành, địa phương và các nội dung khác có liên quan (nếu có)
6. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)
 - Đề xuất các biện pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế.
 - Đề xuất điều chỉnh khung giá dịch vụ giáo dục (nếu có): cụ thể mức, lộ trình tăng hằng năm (ví dụ căn cứ theo chỉ số giá, mức lương cơ sở...), lộ trình tính đủ chi phí đào tạo (xác định rõ chi phí lương, chi chuyên môn, chi quản lý, chi hoạt động, chi khác là bao nhiêu trong mức học phí đối với từng cấp/bậc học). Thuyết minh đầy đủ chi tiết về căn cứ pháp lý, thực tiễn, tiêu chuẩn, định mức

kinh tế-kỹ thuật và đánh giá tác động về khả năng chi trả của người học, mức độ phù hợp với tình hình kinh tế-xã hội).

- Đề xuất đối tượng thụ hưởng và phương thức hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập. Lưu ý thuyết minh đầy đủ chi tiết về căn cứ pháp lý, thực tiễn, có báo cáo đánh giá tác động cụ thể về đối tượng, số lượng, mức chi, ngân sách dự kiến hỗ trợ.

- Đề xuất thẩm quyền quyết định giá dịch vụ giáo dục các cấp học; cơ chế phân cấp trong ban hành, quyết định giá dịch vụ giáo dục.

7. Tổng hợp số liệu học phí, ngân sách nhà nước, số liệu chi thường xuyên, chi phí đào tạo và kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ kinh phí học tập của từng năm theo các Phụ lục đính kèm